

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Ngọc Thịnh

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Phạm Quang Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu O, sinh năm 1997

Nơi ĐKKH: thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh V

Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh V (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 27/3/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Thị Thu O trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 17/2/2017, có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L. Kết hôn xong, chị về sống chung cùng gia đình anh H ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận,

hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không chịu làm ăn, chơi bời, không quan tâm vợ con, thường xuyên đánh đập chị. Đến cuối năm 2018, chị bỏ nhà đi cho đến đầu năm 2019 chị quay về ở cùng anh H được khoảng 1 tuần thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên chị tiếp tục bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay, gia đình hai bên có hòa giải nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hàn gắn được. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 02/4/2017 (hiện đang ở với chị). Ly hôn, chị xin nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị O không đề nghị Tòa án giải quyết

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn H, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh H là ông Nguyễn Văn H2 (ông H2 là bố đẻ của anh H) cho biết: Hiện tại anh H đang sinh sống tại thôn X, xã Đ, các lần Tòa án báo gọi anh H có nhận được giấy tờ của Tòa án. Về quan hệ vợ chồng của anh H và chị O, ông H2 cho biết: Gia đình ông tổ chức cưới cho anh chị vào năm 2017. Kết hôn xong anh H và chị O về chung sống cùng nhau. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 chị O tự ý bỏ nhà đi, gia đình ông không biết chị O đi đâu, làm gì, không liên lạc được. Gia đình ông có thông tin cho gia đình mẹ đẻ chị O thì được biết chị O đi làm ăn ở Quảng Ninh. Đến năm 2019, chị O có về nhà ông ở được vài ngày rồi lại bỏ đi tiếp, ông không biết lý do vì sao chị O lại bỏ nhà ông đi. Gia đình ông đã dàn xếp, hòa giải nhiều lần cho anh chị nhưng không thành. Nay chị O xin ly hôn anh H ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Về con chung của anh chị: như chị O trình bày là đúng và ông H2 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức của anh H, chị O: không có gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị O trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận cho chị O được ly hôn anh H. Về con chung: giao cho chị O trực tiếp nuôi con chung, anh H không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị O. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: các bên không đề nghị nên không xem xét. Về án phí: Chị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Trần Thị Thu O xin ly hôn anh Nguyễn Văn H và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn H nhưng anh H không đến Tòa để làm việc. Tòa án đã tiến hành thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đến gia đình của anh H nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu O và anh Nguyễn Văn H là cuộc hôn nhân tiền bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc nhau và không bảo ban được nhau nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị O xác định không còn tình cảm, chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị O và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để giải quyết

việc chị O xin ly hôn nhưng anh H cố tình vắng mặt, không có lý do. Mặc dù, anh H vẫn có mặt tại địa phương, các lần Tòa án tổng đạt văn bản, giấy tờ của Tòa án anh đều biết và nhận được. Như vậy phần nào thể hiện anh H không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị O là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H phải đóng góp nuôi con chung cùng của chị O, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của các bên là như nhau. Tuy nhiên, anh H không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không có quan điểm của anh về con chung và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy, cần giao cho chị O trực tiếp nuôi con chung, anh H không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị O.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị O không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H không có mặt nên không có quan điểm và đề nghị của anh về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào anh H đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị O là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Trần Thị Thu O được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Xử về con chung: Giao cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 02/4/2017. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thu O phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006188 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Nga